

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trịnh Duy Cường

Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng H**, sinh năm 1998 tại: xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng Ng và bà Lê Thị L; có vợ là Hà Thị H1, sinh năm 1997 và có 1 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2022. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Trọng H2, sinh năm 1985

+ Anh Ngô Văn H3, sinh năm 1986

+ Anh Lê Sỹ B, sinh năm 1986

+ Anh Lê Trọng N1, sinh năm 1992

Đều cùng địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Thành K, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Chí T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn NT, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

(Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/10/2022, sau khi uống rượu tại nhà chú TK ở thôn C, xã G, huyện N, Lê Trọng H, sinh năm 1998 trú tại thôn C, xã G, huyện N cùng với các anh Lê Trọng N1, sinh năm 1992, anh Lê Sỹ B, sinh năm 1986, anh Lê Trọng H2, sinh năm 1985, anh Ngô Văn H3, sinh năm 1986 đều trú tại thôn C, xã G, huyện N rủ nhau đi đến quán hát karaoke SQ của anh Lê Chí T, sinh năm 1973 ở thôn L, xã G, huyện N để hát. Sau khi vào phòng hát số 2, H nhờ chủ quán gọi một số N viên nữ phục vụ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang hát và uống bia thì có anh Lê Thành K, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã G, huyện N và anh Lê Văn N, sinh năm 1976 trú tại thôn S, xã G, huyện N vào phòng hát giao lưu, uống bia cùng. Sau khi vào phòng hát, anh Lê Văn N khoác vai Lê Trọng H và chỉ tay vào một N viên nữ nói “Đây là vợ chú à”. H nói “Không phải, đây là N viên rót bia”. Nhưng sau đó H nghĩ anh N nói như vậy là xúc phạm mình nên bắt anh N xin lỗi thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau trong phòng hát. Thấy vậy, anh K và anh H2 đẩy anh N ra khỏi phòng hát. Khoảng 05 phút sau, H đi ra ngoài thì thấy anh N đang chửi bới ở bàn uống nước. H đi lại bàn uống nước thì hai bên tiếp tục cãi vã. Lúc này anh Thuận, anh K, anh H2 lại can ngăn đẩy anh N đi về. Anh N lấy xe máy đi về phía đường thôn Phu Huệ được một đoạn khoảng 50m thì dừng xe lại rồi đi bộ quay lại quán, vừa đi vừa chửi H. Lúc này H đang đứng ở trước cổng quán Karaoke, khi anh N đi qua chỗ H vào bên trong sân thì H chạy theo sau dùng tay nắm liên liếp vào mặt và đầu anh N làm anh N bị chảy máu ở mũi, miệng và ngã xuống sân. Thấy vậy, anh T chủ quán vào can ngăn H và đẩy H đi về phía đường xã M. Anh N lúc này vẫn ngồi trong quán chửi H. Sau đó, anh N đi bộ về phía xã G để lấy xe đi về thì H nhặt một cục đá, kích thước khoảng (20x20x10) cm, ở góc cột điện ven đường, cạnh ngã ba chạy theo sau anh N, H cầm cục đá bằng 2 tay, đập từ trên xuống 2 phát về phía vai bên trái của anh N, trong đó có 01 phát trúng vào tai bên trái làm rách, chảy máu tai của anh N. Lúc này anh T chạy ra can ngăn và lấy cục đá từ tay H để vào lề đường và gọi người đưa anh N đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa để điều trị vết thương.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Lê Văn N hồi 14 giờ 00 phút ngày 07/10/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa ghi nhận các vết thương như sau:

- 01 (một) vết sưng nề vùng thái dương phải, kích thước (5x4)cm;
- 01 (một) vết thương bầm tím mắt phải, kích thước (03x03)cm;
- 01 (một) vết rách tai trái, kích thước (5x1)cm bờ mép vết thương nham nhở, đã được khâu y tế;
- 01 (một) vết bầm tím tại vị trí vùng miệng bên trái, kích thước (02x02)cm.

Ngoài ra bệnh nhân kêu đau tức ngực và đau vùng đầu bên trái.

Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu bệnh án, quá trình điều trị thương tích của anh Lê Văn N. Ngày 27/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 205/CSĐT và 206/CSĐT yêu cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra và Cơ chế hình thành thương tích đối với anh Lê Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1122/2022/TTPY ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng thái dương phải gây tổn thương tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng vùng trán, thái dương phải; đã được điều trị; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08% (Thông tư 22/2019/TT-BYT, Bảng 1; chương 1; mục III; ghi chú từ mục III.6 đến III.7).

- Chấn thương vùng quanh mắt phải gây tổn thương gãy xương chính mũi; đã được điều trị, hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy xương chính mũi, chức năng thở không bị ảnh hưởng: 07% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 12; mục II: 3.1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên xuyên thấu vành tai trái, sẹo vành tai không co rúm: 03% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 12; mục I; 5.1).

- Các chấn thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị; hiện tại không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn N được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 17% (Mười bảy phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về Cơ chế hình thành thương tích số 1168/2022/TTPY ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương sưng nề vùng thái dương phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng vùng trán, thái dương phải; đã được điều trị; hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh.

- Vết thương bầm tím mắt phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương gãy xương chính mũi; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy xương chính mũi, chức năng thở không bị ảnh hưởng.

- Vết thương rách tai trái, bờ mép vết thương nham nhở: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên xuyên thấu vành tai trái, sẹo vành tại không co rúm.

- Vết bầm tím tại vị trí vùng miệng bên trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không còn di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Kêu đau tức ngực và đau vùng đầu bên trái: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác đau tức ngực và đau vùng đầu bên trái là hậu quả của chấn thương gây nên. Tuy nhiên trong trường hợp là do chấn thương gây nên thì là do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh gây đau tức ngực và đau vùng đầu bên trái; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm; không để lại với biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Cơ quan điều tra cũng đã thu thập mẫu vật và trưng cầu giám định ADN đối với viên đá (đá xây dựng) thu giữ được tại hiện trường để xác định có máu và tổ chức cơ thể người không? và xác định cấu trúc gen (nếu có):

Tại bản kết luận giám định số 4030/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết máu người;
- Có tổ chức cơ thể người, do lượng tổ chức cơ thể người ít nên không xác định được hồ sơ kiểu gen (ADN).

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 (một) viên đá, không rõ hình dạng, kích thước (20x20x10)cm. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Trọng H đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho anh Lê Văn N số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Anh N đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm chi phí nào khác, đồng thời viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Trọng H.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSNC ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát N dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Công đã truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 32 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 viên đá, không rõ hình dạng, kích thước (20x20x10) cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trọng H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/10/2022 tại quán hát karaoke SQ của anh Lê Chí T thôn P, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nguyên nhân do anh Lê Văn N nói nhân viên quán hát là vợ mình nên Lê Trọng H nghĩ mình bị xúc phạm dẫn đến hai bên cãi nhau. Khi mọi người can ngăn và đẩy anh N đi về nhưng anh N lại tiếp tục quay lại quán chửi H nên H đã có hành

vi dùng tay đấm nhiều lần vào vùng mặt, vùng đầu anh N, làm anh N bị chảy máu mũi, miệng và ngã xuống sân. Mọi người can ngăn thì anh N ra đường liên thôn ở thôn P, xã G để lấy xe đi về thì H chạy theo sau nhặt 01 cục đá, kích thước (20x20x10)cm ở gốc cột điện ven đường là hung khí nguy hiểm và đập từ trên xuống 2 phát về phía vai bên trái của anh N, trong đó có 1 phát làm rách, chảy máu tai bên trái của anh N. Hậu quả anh N bị thương tích: Chấn thương vùng thái dương phải gây tổn thương tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng vùng trán, thái dương phải; chấn thương vùng quanh mắt phải gây tổn thương gãy xương chính mũi; sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên xuyên thấu vành tai trái, sẹo vành tai không co rúm. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Văn N được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 17% (Mười bảy phần trăm). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm thì thấy: Hành vi của bị cáo Lê Trọng H dùng tay đấm nhiều lần vào vùng mặt, vùng đầu anh Lê Văn N và dùng 01 cục đá kích thước (20x20x10)cm đập 2 phát về phía vai bên trái của anh N, trong đó 01 phát làm rách và chảy máu tai bên trái của anh N gây tổn hại 17% sức khỏe là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ, làm mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm bảo đảm tính răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Trọng H và bị hại anh Lê Văn N đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 viên đá, không rõ hình dạng, kích thước (20x20x10) cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS;

Tuyên bố Lê Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS

Xử phạt: Lê Trọng H 28 (Hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2023).

Giao bị cáo Lê Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Giang, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy 01 viên đá, không rõ hình dạng, kích thước (20x20x10) cm. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Công và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công ngày 06/3/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Lê Trọng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị

hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hà

